

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2018

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Hoài P – Sinh năm: 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh T. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Dương Hoài P trình bày:***

Anh P xây dựng gia đình với chị Đỗ Thị Thanh T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/1996 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa

thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm sống, chị T không chăm lo cho gia đình, chồng con, vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh Dương Hoài P xin được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng anh P chị T có 02 con chung là Dương Hoài N - Sinh ngày 10/11/2000 và Dương Thụy Huyền T- Sinh ngày 16/4/2002. Anh P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con cho đến khi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị T; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Dương Hoài N và Dương Thụy Huyền T đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Thanh T vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Hoài P và chị Đỗ Thị Thanh T tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/01/1996. Việc kết hôn đảm bảo đúng các quy định về Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Hoài P, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chung sống anh P và chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh P là vợ chồng không hòa hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm sống, chị T không chăm lo cho gia đình, chồng con. Qua xác minh tại địa phương

cho biết sau khi kết hôn anh P chị T sinh sống tại địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi sinh sống tại địa phương vợ chồng anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân do chị T không chăm lo, quan tâm đến gia đình, thường bỏ bê chồng con. Tại phiên tòa anh P xác định không còn tình cảm vợ chồng và không thể tiếp tục sống chung với chị T. Hiện tại vợ chồng anh chị cũng đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị T đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, anh P có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh T nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Dương Hoài P và chị Đỗ Thị Thanh T có 02 con chung là cháu Dương Hoài N - Sinh ngày 10/11/2000 và cháu Dương Thụy Huyền T – Sinh ngày 16/4/2002. Anh P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng anh P, do anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu N và cháu T cũng có nguyện vọng được ở cùng ba là anh P nên cần giao các cháu cho anh P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Dương Hoài P không yêu cầu chị Đỗ Thị Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Dương Hoài P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Đỗ Thị Thanh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8; Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Dương Hoài P với chị Đỗ Thị Thanh T.

Anh Dương Hoài P được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh T.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là cháu Dương Hoài N - Sinh ngày 10/11/2000 và cháu Dương Thụy Huyền T – Sinh ngày 16/4/2002; Giao hai cháu N và T cho anh Dương Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc anh Dương Hoài P không yêu cầu chị Đỗ Thị Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Anh Dương Hoài P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003179 ngày 31/01/2018.

Chị Đỗ Thị Thanh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND phường T,
- Tp. B, T. Đắk Lắk;
- Các đương sự
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang